

Số: **274/2019/QĐST-DS**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 466/DSST ngày 27 tháng 10 năm 2009 về việc “Tranh chấp quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1955, định cư tại Pháp
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm: 1977; địa chỉ: Chung cư A, đường B, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Hoàng Huy C** – Văn phòng luật sư LDC, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1951
Thường trú: Đường L, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: Đường O, Kp 1, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Tô Ngọc Minh T**, sinh năm 1973; địa chỉ: Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Trần Công Ly T** – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Nguyễn Thị Thúy V**, sinh năm 1953
Địa chỉ: Đường O, Kp 1, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Đoàn Thị T**, sinh năm 1933
Địa chỉ: Đường L, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ủy ban nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Được (viên chức Phòng Tài nguyên Môi trường Quận N).

4/ Bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1969, định cư tại Pháp

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm: 1977; địa chỉ: Chung cư A, đường B, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự căn cứ theo Bản đồ hiện trạng vị trí đã đo vẽ ngày 28/7/2010 do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi Trường Thành phố Hồ Chí Minh đo đạc và cung cấp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

Khu đất có diện tích 893,1m² (tám trăm chín mươi ba phẩy một mét vuông), thuộc tờ bản đồ số 5, bộ địa chính phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh - tài liệu năm 2005 (trước đây thuộc Tờ bản đồ số 1, bộ địa chính xã M, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh – tài liệu 299/TTg của TTCP) theo hợp đồng mua bán nhà giữa ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Thu C, được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà số 1696/GP.UB ngày 15/12/1988.

2.2. Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ chia đôi diện tích đất nêu trên (trong trường hợp diện tích thực tế nhiều hơn hoặc ít hơn thì vẫn phải đảm bảo một phần diện tích là 446,55m² để giao lại cho nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H (do ông Nguyễn Thanh B làm đại diện).

2.3. Việc phân chia diện tích đất được tiến hành như sau: Mặt tiền khu đất hướng ra Đường số 2, phường M được chia đôi cho ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Văn H; từ điểm chính giữa mặt tiền khu đất vạch ranh phân chia theo chiều dọc toàn bộ khu đất; phần đất có căn nhà số 9 Đường số 2, Khu phố 1, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho ông L tiếp tục sử dụng; phần đất có sân vườn giao cho ông H sử dụng. Trường hợp phần đất của ông H được chia chưa đủ 446,55m² thì sẽ lấy thêm một phần đuôi đằng sau đất của ông L cho đủ diện tích thỏa thuận giữa hai bên.

2.4. Ông Nguyễn Văn H đồng ý hỗ trợ ông Nguyễn Văn L số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng). Việc ông H (có người đại diện là ông B) giao tiền cho ông L được tiến hành đồng thời với việc ông L giao phần đất nói trên lại cho ông H quản lý, vào ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

2.5. Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thúy Vân có trách nhiệm ký sang tên chuyển quyền sử dụng đất phần diện tích 446,55m² thuộc tờ bản đồ số 5, bộ địa chính phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn

Văn H và bà Nguyễn Thị Xuân L ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Trường hợp ông L, bà V không thực hiện việc ký sang tên thì ông H, bà L có quyền liên hệ các cơ quan chức năng để làm thủ tục cho ông H, bà L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất nêu trên.

2.6. Bà Nguyễn Thị Thúy V đồng ý với thỏa thuận của ông H và ông L, được ghi ở mục 2.1 đến mục 2.5.

2.7. Bà Nguyễn Thị Xuân L do ông Nguyễn Thanh B làm đại diện đồng ý với thỏa thuận của ông H và ông L, được ghi ở mục 2.1 đến mục 2.5.

2.8. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hòa giải thành là 60.899.528đ (Sáu mươi triệu, tám trăm chín mươi chín ngàn, năm trăm hai mươi tám đồng), ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn L mỗi người phải chịu số tiền án phí là 30.499.764đ (Ba mươi triệu, bốn trăm chín mươi chín ngàn, bảy trăm sáu mươi bốn đồng). Do ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn L thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) theo biên lai thu số 013139 ngày 07/10/2009 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Thị Liên